

QUYẾT ĐỊNH
TỔ CHỨC KỲ SÁT HẠCH LÁI XE

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

*Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế;
Xét đề nghị của đồng chí Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép tổ chức kỳ sát hạch lái xe ô tô cho tổng số: 415 thí sinh hạng B (có danh sách thí sinh dự thi kèm theo).

Kỳ sát hạch được tiến hành ngày 09/10/2025 tại Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS, địa chỉ: phường Vinh Hưng, tỉnh Nghệ An.

Điều 2. Thành lập Hội đồng sát hạch gồm các thành viên có tên dưới đây:

1. Đồng chí Thượng tá Nguyễn Hàm Thắng, Chức vụ: Phó Trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Chủ tịch Hội đồng;

2. Đồng chí Trung tá Phạm Văn Lực, Chức vụ: Đội trưởng Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng;

3. Ông: Trần Trung Thành, Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Đào tạo và Sát hạch lái xe PTS, Ủy viên Hội đồng;

4. Đồng chí Đại úy Lê Cảnh Đức, Chức vụ: Cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh, Thư ký.

5. Các sát hạch viên:

- Đồng chí: Trung tá Phạm Văn Lực, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Trung tá Bùi Thái Cường, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Trung tá Nguyễn Quốc Phúc, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Trung tá Trần Xuân Tiến, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Trung tá Đặng Trọng Quang, Sát hạch viên;

- Đồng chí: Trung tá Phạm Công Thành, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Trung tá Bùi Thanh Sơn, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thiếu tá Nguyễn Ngọc Tú, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thiếu tá Phan Mạnh Quyền, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thiếu tá Hoàng Quốc Đạt, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thiếu tá Nguyễn Sỹ Thanh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Lê Đức Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Trần Quốc Hà, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Nguyễn Văn Công, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Nguyễn Quốc Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Đại úy Phạm Thành Luân, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Phạm Hồng Tiến, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Nguyễn Tuấn Anh, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Nguyễn Đình Trung, Sát hạch viên;
- Đồng chí: Thượng úy Lê Thiện Hoàng, Sát hạch viên.

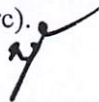
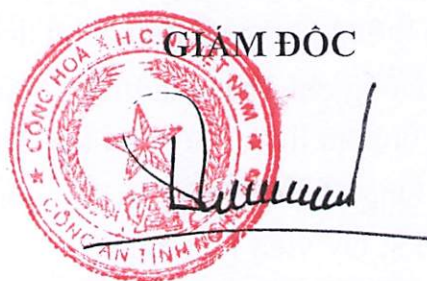
Trách nhiệm của từng thành viên do Chủ tịch hội đồng phân công.

Điều 3. Hội đồng sát hạch có các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về sát hạch, cấp giấy phép lái xe; cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế. Kết thúc kỳ sát hạch, lập biên bản tổng hợp kết quả sát hạch, Hội đồng sát hạch tự giải thể.

Điều 4. Hội đồng sát hạch và thí sinh có tên tại các Điều 1, 2 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, PC08(Lưu).

Đại tá Đinh Việt Dũng

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ SÁT HẠCH ĐỀ CẤP GIẤY PHÉP LÁI XE
(Kèm theo Quyết định số: 7751/QĐ-CAT-PC08 ngày 07 tháng 10 năm 2025 của Công an tỉnh Nghệ An)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số định danh	Nơi cư trú	Giấy chứng nhận sức khỏe hợp lệ	Đã có GPLX hạng	Số chứng chỉ sơ cấp, chứng chỉ đào tạo, xác nhận hoàn thành khóa đào tạo
1	LÊ VĂN AN	16/12/1990	*****33	X. Nhân Hoà, T. Nghệ An	X	A1	2194
2	NGUYỄN TRỌNG AN	02/09/1986	*****56	X. Đông Lộc, T. Nghệ An	X		47
3	NGUYỄN THỊ NGUYỆT ANH	02/10/2001	*****36	X. Quỳnh Tam, T. Nghệ An	X		2108
4	NGUYỄN ĐỨC ANH	10/04/1987	*****36	X. Xuân Lâm, T. Nghệ An	X	A1	2217
5	LÊ CÔNG ANH	14/11/2005	*****77	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X	A1	1041
6	DƯƠNG NAM ANH	08/04/1988	*****81	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X	A1	1388
7	HOÀNG THỊ ANH	16/08/1995	*****83	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X	A1	5395
8	HOÀNG THỊ KIM ANH	21/12/1975	*****71	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X	A1	941
9	HOÀNG THỊ VÂN ANH	18/07/1992	*****10	X. Văn Kiêu, T. Nghệ An	X	A1	397
10	HOÀNG TUẤN ANH	25/08/1984	*****95	X. Vạn An, T. Nghệ An	X		493
11	NGUYỄN TRẦN HOÀNG ANH	22/10/2001	*****80	X. Vạn An, T. Nghệ An	X	A1	1628
12	PHẠM THỊ Tú ANH	20/04/1993	*****88	X. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	X		1311
13	NGUYỄN BÁ VIỆT ANH	18/12/2003	*****33	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X	A1	1839

14	LÊ HOÀNG KIM ANH	01/01/2006	*****94	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X	A1	1925
15	TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	26/10/1987	*****65	X. Mường Chông, T. Nghệ An	X		2132
16	PHẠM THỊ ÁNH	04/12/2000	*****92	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X		398
17	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	30/10/1999	*****07	X. Đông Lộc, T. Nghệ An	X		1044
18	NGUYỄN XUÂN ÁNH	18/12/1983	*****11	P. Mông Dương, T. Quảng Ninh	X	A1	18927
19	NGUYỄN THỊ BẮC	11/07/1991	*****52	P. Nam Hoa Lư, T. Ninh Bình	X		2078
20	BÙI VŨ BẮC	01/08/2001	*****29	X. Mai Sơn, T. Sơn La	X	A1	2002
21	NGUYỄN VĂN BÌ	23/07/1996	*****95	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X	A1	1336
22	NGUYỄN VĂN BÌNH	07/06/1975	*****63	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		1111
23	HỒ ĐÌNH CẢNH	21/02/1993	*****10	X. Nhân Hoà, T. Nghệ An	X	A1	2195
24	NGUYỄN ĐÌNH CẨM	01/08/1998	*****44	X. Anh Sơn Đông, T. Nghệ An	X	A1	2218
25	HOÀNG KIM CÔNG	04/01/2004	*****94	X. Cẩm Hưng, T. Hà Tĩnh	X		688
26	TRẦN CÔNG CÔNG	01/11/2000	*****23	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X	A1	1339
27	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	15/08/1984	*****07	X. Nhân Hoà, T. Nghệ An	X		2197
28	BÙI TRỌNG CƯỜNG	23/02/1996	*****41	X. Sơn Giang, T. Hà Tĩnh	X	A1	49
29	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	22/12/2000	*****60	X. Hữu Kiem, T. Nghệ An	X	A1	794
30	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	07/09/2006	*****08	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		25
31	TRẦN VŨ CƯỜNG	02/07/1972	*****95	X. Đại Đồng, T. Nghệ An	X	A1	960
32	LÊ GIA CƯỜNG	28/10/1992	*****68	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	X	A1	585
33	ĐẶNG HỮU CƯỜNG	10/10/1990	*****79	X. Trung Lộc, T. Nghệ An	X		1927
34	NGUYỄN KIM CHÂU	15/07/1996	*****84	X. Yên Thành, T. Nghệ An	X	A1	1112

35	VÕ THỊ LỆ CHI	04/06/2002	*****39	X. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	X		2109
36	PHẠM THỊ CHI	11/12/1977	*****59	X. Tiền Phong, T. Nghệ An	X		2133
37	NGUYỄN VĂN CHIẾN	01/10/1977	*****16	X. Vạn An, T. Nghệ An	X		2165
38	NGUYỄN ĐẬU MINH CHIẾN	28/01/2000	*****42	X. Kim Liên, T. Nghệ An	X	A1	1287
39	TRẦN VĂN CHUNG	20/05/1986	*****65	P. Hà Huy Tập, T. Hà Tĩnh	X	A1	1360
40	NGUYỄN BÁ CHUYỀN	11/09/1975	*****70	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	X		2196
41	NGUYỄN LÊ DANH	26/01/2007	*****69	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X		2219
42	PHAN NGỌC DIỆP	22/03/2007	*****64	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		2272
43	NGUYỄN VĂN DOANH	19/12/1988	*****64	X. Lục Sơn, T. Bắc Ninh	X		443
44	CHẾ THỊ KIM DUNG	08/09/2001	*****23	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X		1650
45	HỒ VĂN DŨNG	27/05/1997	*****25	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		2166
46	VÕ HUY DŨNG	24/10/2005	*****99	X. Đông Thành, T. Nghệ An	X	A1	2198
47	ĐINH QUỐC DŨNG	02/12/2000	*****96	X. Đức Thịnh, T. Hà Tĩnh	X		499
48	HỒ ANH DŨNG	03/01/1997	*****73	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	X		1951
49	BÙI TRẦN ĐỨC DUY	18/12/2006	*****97	P. Thái Hoà, T. Nghệ An	X		2199
50	LỘC ĐĂNG DUY	12/06/1986	*****50	X. Mường Ham, T. Nghệ An	X		2200
51	TRỊNH THỊ DUYÊN	12/01/1983	*****37	X. Đô Lương, T. Nghệ An	X		642
52	VI TRẦN DƯƠNG	01/06/1988	*****74	X. Tương Dương, T. Nghệ An	X	A1	2220
53	BÙI NGỌC DƯƠNG	28/10/2003	*****59	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X		19035
54	TRẦN HỮU DƯƠNG	07/04/1998	*****77	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X		1605
55	HOÀNG THỊ LINH ĐAN	10/09/1996	*****74	X. Quan Thành, T. Nghệ An	X		2079

56	PHAN BÁ ĐẠT	14/06/1994	*****78	X. Sơn Tiến, T. Hà Tĩnh	X		24163
57	VƯƠNG VĂN ĐẠT	10/09/1990	*****33	X. Thần Lĩnh, T. Nghệ An	X	A1	524
58	THÁI KHẮC ĐỆ	12/01/1975	*****77	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	X		2080
59	NGUYỄN ĐÌNH ĐÔNG	08/06/1995	*****23	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X	A1	845
60	NGUYỄN THỊ ĐÔNG	20/06/1993	*****40	X. Yên Thành, T. Nghệ An	X	A1	1842
61	PHẠM HỒNG ĐỨC	01/01/1996	*****96	X. Quỳnh Tam, T. Nghệ An	X		21802
62	NGUYỄN QUANG ĐỨC	13/04/2000	*****65	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X	A1	1872
63	HOÀNG VĂN ĐỨC	12/10/1990	*****53	X. Tân Châu, T. Nghệ An	X		2028
64	TRẦN THỊ ĐUỘC	17/02/1988	*****29	X. Nghĩa Lâm, T. Nghệ An	X		1771
65	TRẦN THỊ HỒNG GẮM	10/02/1990	*****09	X. Phú Vang, TP. Huế	X		1390
66	LÊ VĂN GIANG	14/09/1993	*****31	X. Nhân Hoà, T. Nghệ An	X	A1	2201
67	NGUYỄN VĂN GIANG	06/06/1988	*****55	X. Văn Kiều, T. Nghệ An	X	A1	211
68	ĐINH THỊ NGÂN HÀ	10/10/1996	*****06	X. Đức Thịnh, T. Hà Tĩnh	X	A1	2110
69	TRẦN THỊ HÀ	07/09/1995	*****79	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X		2111
70	NGUYỄN THỊ HÀ	02/06/1990	*****95	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		2134
71	TRẦN BÁ HÀ	06/11/1989	*****42	X. Đan Hải, T. Hà Tĩnh	X		2167
72	VŨ NGỌC HÀ	02/11/2003	*****16	P. Kiến An, TP. Hải Phòng	X	A1	631
73	NGUYỄN THỊ HẢI	27/11/1985	*****73	X. Yên Trung, T. Nghệ An	X		2081
74	VŨ THỊ HẢI	14/08/1990	*****26	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	X		2082
75	NGUYỄN THỊ HẢI	02/06/1986	*****23	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	X		2112
76	BÙI THỊ HẰNG HẢI	18/06/1984	*****85	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X		2135

77	TRẦN QUỐC HẢI	11/04/2007	*****81	X. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X		2168
78	ĐẶNG THỊ HẢI	05/06/1981	*****55	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	X		669
79	PHẠM VĂN HẢI	08/08/1966	*****19	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	X		20967
80	NGUYỄN ĐÌNH HẢI	17/10/1997	*****38	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X		525
81	HỒ HUY HẢI	12/07/2006	*****98	X. Hương Sơn, T. Hà Tĩnh	X	A1	1645
82	NGUYỄN VĂN HẢI	20/07/1993	*****52	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X		1117
83	NGUYỄN THANH HẢI	17/10/2004	*****31	X. Văn Kiều, T. Nghệ An	X		1875
84	NGUYỄN THỊ HẠNH	27/12/1993	*****84	X. Quang Đông, T. Nghệ An	X		1199
85	NGUYỄN THỊ HẰNG	01/09/1994	*****38	X. Hương Phố, T. Hà Tĩnh	X	A1	2083
86	LÔ THỊ HẰNG	11/03/1990	*****15	X. Sơn Lâm, T. Nghệ An	X	A1	2136
87	HOÀNG THỊ HẰNG	23/08/1996	*****10	X. Đại Đồng, T. Nghệ An	X	A1	1392
88	HOÀNG THỊ HẰNG	26/03/1985	*****51	X. Đô Lương, T. Nghệ An	X		1259
89	ĐINH THỊ HẰNG	12/09/1987	*****92	X. Yên Trung, T. Nghệ An	X		1290
90	NGUYỄN VĂN HÂN	20/04/1984	*****98	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X		2221
91	HỒ NGUYỄN NGỌC HÂN	12/11/2003	*****43	X. KBang, T. Gia Lai	X	A1	632
92	PHÙNG THỊ HIỀN	26/12/1980	*****12	X. Yên Thành, T. Nghệ An	X		2084
93	ĐẬU THỊ HIỀN	16/08/1987	*****72	X. Sơn Hồng, T. Hà Tĩnh	X		2169
94	PHAN THỊ HIỀN	03/07/1996	*****84	X. Tân Phú, T. Nghệ An	X		1262
95	DƯƠNG THỊ HIỀN	16/03/1993	*****35	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X	A1	1439
96	NGUYỄN THANH HIỀN	27/12/1996	*****61	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		1477
97	PHAN THỊ THANH HIỀN	10/06/1979	*****92	X. Kim Liên, T. Nghệ An	X	A1	5618

98	LÊ THỊ HIỀN	27/01/1995	*****03	X. Hưng Nguyên Nam, T. Nghệ An	X		553
99	NGUYỄN VĂN HIỆP	08/12/2001	*****82	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X	A1	1201
100	NGUYỄN VĂN HIẾU	01/07/1976	*****14	X. Quỳnh Tam, T. Nghệ An	X		2113
101	NGUYỄN TRUNG HIẾU	04/07/1983	*****66	X. Vạn An, T. Nghệ An	X		2170
102	HOÀNG DANH HIẾU	03/05/1985	*****52	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	X		2202
103	NGUYỄN VĂN HIẾU	12/04/2006	*****08	X. Thuần Trung, T. Nghệ An	X	A1	2222
104	LÊ VĂN HIẾU	21/02/1991	*****17	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X	A1	958
105	HOÀNG VĂN HIẾU	14/05/1993	*****86	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X	A1	1903
106	NGUYỄN THỊ HOA	09/01/1997	*****40	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X		2114
107	NGUYỄN THỊ HÒA	15/10/1975	*****07	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X		2085
108	LÊ THỊ KHÁNH HÒA	25/01/2002	*****67	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X	A1	2223
109	LŨ THỊ HÒA	30/04/1979	*****39	X. Quế Phong, T. Nghệ An	X		2282
110	TRẦN THỊ HÒA	15/02/1984	*****24	X. Lộc Hà, T. Hà Tĩnh	X		24189
111	CAO THỊ THANH HOÀI	07/09/1996	*****80	X. Lam Thành, T. Nghệ An	X	A1	1399
112	ĐẶNG VĂN HOÀNG	19/08/1972	*****97	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X	A1	2115
113	BÙI ĐẠT HOÀNG	13/03/1976	*****91	X. Vạn An, T. Nghệ An	X		2171
114	NGUYỄN CẢNH HOÀNG	05/05/1982	*****54	X. Quan Thành, T. Nghệ An	X		684
115	TRẦN VĨ HOÀNG	21/11/2003	*****76	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	X		21652
116	NGUYỄN HUY HOÀNG	25/08/1984	*****92	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		2032
117	NGUYỄN ĐÌNH HOÀNH	24/08/1983	*****29	X. Phúc Lộc, T. Nghệ An	X		1202
118	BẠCH THỊ HỒNG	20/03/1988	*****58	X. Xuân Lâm, T. Nghệ An	X	A1	996

119	LƯƠNG THỊ HỒNG	07/09/1979	*****06	X. Thông Thụ, T. Nghệ An	X		1317
120	TRẦN QUANG HỢP	10/10/1973	*****55	X. Mường Ham, T. Nghệ An	X		2203
121	LÊ VĂN HỢP	01/01/2002	*****63	X. Thiên Nhân, T. Nghệ An	X	A1	557
122	NGUYỄN THỊ HUỆ	08/10/1990	*****81	X. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	X		2137
123	NGÔ THỊ HUỆ	27/01/1996	*****40	X. Phúc Lộc, T. Nghệ An	X		2086
124	LÊ THỊ HUỆ	27/07/1976	*****87	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X		696
125	LÊ QUANG HÙNG	13/12/2003	*****23	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X	A1	7968
126	ĐOÀN VĂN HÙNG	20/02/1974	*****62	X. Minh Châu, T. Nghệ An	X		189
127	NGUYỄN XUÂN HÙNG	03/05/1969	*****17	X. Lộc Hà, T. Hà Tĩnh	X		6265
128	TRẦN ĐÌNH HÙNG	01/04/1979	*****56	X. Đại Đồng, T. Nghệ An	X		1983
129	DƯƠNG VŨ HÙNG	19/04/2001	*****69	X. Đức Thọ, T. Hà Tĩnh	X	A1	979
130	NGUYỄN MẠNH HÙNG	17/08/1982	*****96	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X		1148
131	HOÀNG ĐÌNH HUY	15/08/1983	*****03	X. Thần Lĩnh, T. Nghệ An	X		2173
132	NGUYỄN VÕ QUỐC HUY	13/11/2006	*****36	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X		2174
133	TRẦN QUANG HUY	04/04/1999	*****75	X. Tiên Điền, T. Hà Tĩnh	X	A1	505
134	NGUYỄN ĐÀO HẢI HUY	16/09/2004	*****13	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	X		977
135	HOÀNG GIA HUY	17/10/2006	*****85	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		1344
136	PHẠM THANH HUYỀN	13/06/1992	*****62	X. Đông Lộc, T. Nghệ An	X	A1	2139
137	ĐẬU THỊ DIỆU HUYỀN	19/11/1998	*****86	P. Thành Sen, T. Hà Tĩnh	X	A1	1633
138	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	03/01/2002	*****58	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X	A1	200
139	NGUYỄN ĐỨC HUỠNH	24/09/2006	*****17	X. An Châu, T. Nghệ An	X		59

140	LÊ VIỆT HƯNG	14/08/2004	*****96	X. An Châu, T. Nghệ An	X	A1	2224
141	NGUYỄN HOÀNG HƯNG	14/12/2003	*****48	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X	A1	2275
142	LÊ BÁ HƯNG	26/05/2006	*****30	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X	A1	955
143	NGUYỄN XUÂN HƯNG	10/07/1989	*****35	X. Đông Lộc, T. Nghệ An	X	A1	1907
144	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	04/09/2003	*****67	X. Đồng Lộc, T. Hà Tĩnh	X	A1	2225
145	NGUYỄN XUÂN HƯƠNG	05/09/1988	*****73	X. Đông Thành, T. Nghệ An	X		23785
146	HOÀNG THỊ HƯƠNG	01/01/1976	*****59	X. Tân Châu, T. Nghệ An	X	A1	1601
147	LÊ THỊ HƯƠNG	04/02/1985	*****39	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		96
148	HÀ THỊ HƯƠNG	26/02/1998	*****98	X. Đông Thành, T. Nghệ An	X		1849
149	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	09/12/1982	*****56	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X		2138
150	VI CẢ HƯƠNG	18/06/1993	*****84	X. Quế Phong, T. Nghệ An	X		2172
151	LÊ HỒNG KIÊN	10/09/1972	*****12	X. Quế Phong, T. Nghệ An	X		1669
152	PHẠM THỊ KIỀU	20/11/1993	*****17	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X		2087
153	PHAN VĂN KHẢI	20/04/1996	*****85	X. Trường Lưu, T. Hà Tĩnh	X	A1	533
154	NGUYỄN QUANG KHANG	01/02/1990	*****75	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X		22877
155	VÕ QUỐC KHÁNH	14/10/1984	*****79	X. Đan Hải, T. Hà Tĩnh	X	A1	1543
156	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	04/06/1995	*****60	X. Quỳnh Hợp, T. Nghệ An	X	A1	964
157	ĐẶNG CẨM LA	27/08/2000	*****67	X. Quan Thành, T. Nghệ An	X		2140
158	NGÂN VĂN LÁ	19/07/1975	*****30	X. Mường Ham, T. Nghệ An	X		2204
159	LÔ VĂN LAM	10/04/1979	*****46	X. Mường Quàng, T. Nghệ An	X		2175
160	PHẠM THỊ LAN	10/10/1983	*****98	X. Xuân Lâm, T. Nghệ An	X		2177

161	VÕ XUÂN LAN	10/10/1975	*****72	X. Quý Hợp, T. Nghệ An	X		2205
162	NGUYỄN THỊ LAN	10/11/1972	*****78	X. Hợp Minh, T. Nghệ An	X		7936
163	PHAN THỊ LAN	08/05/1974	*****31	X. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	X	A1	1571
164	LÊ DOÃN LÂM	20/05/1975	*****11	X. Quế Phong, T. Nghệ An	X	A1	2176
165	NGUYỄN QUANG LÂM	15/08/2001	*****50	X. Nghi Xuân, T. Hà Tĩnh	X		1227
166	NGUYỄN THỊ LÊ	29/03/1993	*****44	X. Quế Phong, T. Nghệ An	X		2141
167	PHAN THỊ LÊ	11/08/1996	*****12	X. Đông Lộc, T. Nghệ An	X	A1	2142
168	NGUYỄN VĂN LỆ	17/05/1986	*****64	X. Trung Lộc, T. Nghệ An	X	A1	2178
169	TRẦN THỊ MỸ LỆ	02/10/2002	*****06	X. Đăk Cẩm, T. Quảng Ngãi	X	A1	2003
170	NGUYỄN THỊ KIM LIÊN	15/06/1973	*****51	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X		697
171	PHẠM THỊ LIÊN	06/03/1993	*****10	X. Thiên Cầm, T. Hà Tĩnh	X		60
172	PHẠM THỊ MỸ LINH	16/04/2000	*****01	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X	A1	2143
173	NGUYỄN THUY LINH	26/03/1996	*****26	X. Kim Liên, T. Nghệ An	X	A1	2179
174	LÊ PHÙNG GIA LINH	07/03/2005	*****74	X. Châu Tiến, T. Nghệ An	X		1584
175	LÊ DIỆU LINH	14/10/2006	*****08	P. Thanh Xuân, TP. Hà Nội	X		342
176	NGUYỄN THUY LINH	27/03/1995	*****80	X. Kim Liên, T. Nghệ An	X		764
177	NGUYỄN SỸ NHẬT LINH	22/11/1998	*****30	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X	A1	640
178	NGUYỄN MẠNH LINH	30/04/1992	*****12	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	X		978
179	NGUYỄN ĐÌNH LĨNH	03/11/2005	*****69	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X		203
180	LÊ THỊ LOAN	26/10/1996	*****00	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X	A1	2144
181	VŨ THỊ LOAN	06/12/1987	*****82	X. Quan Thành, T. Nghệ An	X	A1	534

182	TRƯƠNG THỊ LOAN	20/10/1975	*****82	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X	A1	1636
183	PHẠM THỊ LOAN	22/03/1985	*****59	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X		949
184	NGUYỄN ĐỨC LONG	01/04/1954	*****40	X. Quỳnh Tam, T. Nghệ An	X		2116
185	TRẦN TUẤN LONG	15/01/1989	*****51	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X		2117
186	ĐẶNG MINH LONG	28/02/2007	*****98	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X		2227
187	TRẦN DANH LONG	30/04/1991	*****16	X. Quan Thành, T. Nghệ An	X		18601
188	ĐÀM HOÀNG LONG	02/03/1987	*****48	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X	A1	20373
189	NGUYỄN HỮU LỘC	12/07/1994	*****80	X. Phúc Lộc, T. Nghệ An	X	A1	508
190	LÊ VĂN LỢI	12/08/1993	*****31	X. Vạn An, T. Nghệ An	X	A1	2226
191	NGUYỄN VĂN LỢI	08/05/1992	*****62	X. Tây Hiếu, T. Nghệ An	X		879
192	PHAN NGỌC LỢI	06/12/2000	*****10	X. Hải Lộc, T. Nghệ An	X		1910
193	NGUYỄN VĂN LUYỆN	16/03/2004	*****91	X. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X	A1	2180
194	NGUYỄN TIẾN LỰC	10/08/1970	*****14	X. Bình Giã, TP. Hồ Chí Minh	X		974
195	ĐẶNG VĂN LƯƠNG	05/10/1987	*****73	X. Cát Ngạn, T. Nghệ An	X	A1	1293
196	PHAN THỊ LY	18/07/1998	*****25	X. Sơn Tiến, T. Hà Tĩnh	X	A1	6609
197	THÁI HỮU LÝ	27/07/1973	*****25	X. Quan Thành, T. Nghệ An	X		1546
198	ĐÀO THỊ MAI	25/10/1984	*****28	X. Tiền Phong, T. Nghệ An	X		2145
199	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	28/11/1989	*****01	X. Quỳnh Tam, T. Nghệ An	X		2206
200	VŨ THỊ THANH MAI	13/03/1963	*****96	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X		1095
201	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	16/08/2000	*****75	X. Trung Lộc, T. Nghệ An	X	A1	2228
202	TRẦN VĂN MẠNH	12/10/1982	*****07	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	X		2229

203	ĐẶNG CÔNG MẠNH	10/01/2000	*****26	X. Vân Du, T. Nghệ An	X	A1	1203
204	NGUYỄN VĂN MẠNH	13/07/1998	*****81	X. Kim Liên, T. Nghệ An	X		1655
205	NGUYỄN THỊ MẶN	15/10/1978	*****07	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X		937
206	TRẦN THỊ MÂY	15/08/2003	*****83	X. Lương Sơn, T. Nghệ An	X		2146
207	TRẦN THỊ MẾN	10/12/1994	*****92	X. Đô Lương, T. Nghệ An	X		933
208	HOÀNG KHẮC MINH	10/02/1989	*****43	X. Tân Châu, T. Nghệ An	X		2182
209	PHAN THỊ MINH	13/06/1980	*****18	X. Yên Thành, T. Nghệ An	X		743
210	TRẦN ĐỨC MINH	16/02/1990	*****48	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X		1658
211	PHẠM THỊ MƠ	10/09/1994	*****50	X. Đông Thành, T. Nghệ An	X		1785
212	NGUYỄN VIỆT MÙI	25/08/1976	*****27	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X	A1	1454
213	QUANG THỊ MY	12/07/1991	*****94	X. Quế Phong, T. Nghệ An	X		2147
214	HỒ VĂN MỸ	01/12/1993	*****00	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	X		1960
215	NGÔ THỊ LY NA	25/06/1998	*****78	X. Thuần Trung, T. Nghệ An	X	A1	1027
216	LÊ HOÀNG NAM	25/07/2004	*****42	X. Hương Khê, T. Hà Tĩnh	X	A1	1912
217	TRẦN THỊ NINH	18/11/1976	*****34	X. Kim Liên, T. Nghệ An	X		835
218	TRẦN HỮU NINH	22/12/1987	*****35	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X		854
219	NGUYỄN THỊ NGA	31/01/2002	*****27	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X	A1	2118
220	NGUYỄN THỊ NGA	05/07/1982	*****78	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		1752
221	HỒ THỊ NGA	20/09/1987	*****02	X. Đại Huệ, T. Nghệ An	X		654
222	CAO THỊ THỦY NGA	23/10/2001	*****34	X. Hương Đô, T. Hà Tĩnh	X	A1	1651
223	NGUYỄN THỊ NGÀ	27/08/1992	*****92	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X		2088

224	ĐẶNG THỊ HẰNG NGÂN	05/11/2004	*****89	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X	A1	2089
225	PHẠM THỊ NGÂN	20/11/1976	*****42	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		180
226	TRẦN VĂN NGHĨA	29/12/1994	*****76	X. Minh Châu, T. Nghệ An	X	A1	1934
227	ĐẶNG HỮU NGHIÊM	09/01/2001	*****75	X. Trung Lộc, T. Nghệ An	X	A1	1935
228	ĐINH THỊ NGỌC	25/05/1995	*****56	X. Tân Châu, T. Nghệ An	X		2090
229	PHẠM XUÂN NGỌC	18/02/1996	*****97	X. Mường Ham, T. Nghệ An	X		2207
230	NGUYỄN THỊ NGỌC	13/09/1995	*****79	X. Lương Sơn, T. Nghệ An	X	A1	1755
231	LÊ CÔNG NGỌC	14/05/2001	*****18	X. Văn Hiến, T. Nghệ An	X	A1	536
232	LỤC VĂN NGỌC	15/05/1994	*****45	X. Châu Tiến, T. Nghệ An	X		1370
233	NGUYỄN ĐÌNH NGỰ	15/02/1995	*****04	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X	A1	1937
234	HOÀNG NGUYỄN PHÚC NGUYỄN	03/01/2005	*****63	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X	A1	2230
235	PHẠM TRUNG NGUYỄN	04/10/2000	*****68	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X		1346
236	LÊ VĂN NGUYỄN	19/12/1969	*****23	X. Kim Bảng, T. Nghệ An	X		1880
237	LÊ THỊ NGUYỄN	05/09/1990	*****61	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X		1673
238	NGUYỄN HỮU NHÃ	12/09/1968	*****61	X. Yên Trung, T. Nghệ An	X		1067
239	PHAN THỊ NHÀN	15/05/1992	*****25	X. Quan Thành, T. Nghệ An	X		156
240	NGUYỄN VĂN NHẬT	30/05/1991	*****60	X. Tam Đồng, T. Nghệ An	X	A1	1348
241	ĐÀO THỊ NHI	02/05/1978	*****27	X. Đông Lộc, T. Nghệ An	X		2148
242	NGUYỄN THỊ NGỌC NHI	17/05/2005	*****09	X. Mường Ham, T. Nghệ An	X		1582
243	NGUYỄN VĂN NHIÊN	02/10/2006	*****10	X. Đông Thành, T. Nghệ An	X		592
244	HOÀNG THỊ NHUNG	02/06/1993	*****26	X. Tân Châu, T. Nghệ An	X		2091

245	PHẠM THỊ NHUNG	26/11/1992	*****29	X. Tây Hiếu, T. Nghệ An	X		108
246	HOÀNG THỊ THÙY NHUNG	13/10/2003	*****36	X. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	X		882
247	PHAN THỊ NHƯ	20/10/1991	*****60	X. Quỳnh Hợp, T. Nghệ An	X		1991
248	ĐẬU THỊ OANH	22/01/1991	*****07	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X		2092
249	HOÀNG THỊ VÂN OANH	04/01/1986	*****54	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X	A1	1003
250	NGUYỄN QUANG PHÁP	19/02/1982	*****56	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X		966
251	NGUYỄN HỮU TUẤN PHONG	09/04/2006	*****99	X. Nghĩa Đồng, T. Nghệ An	X	A1	2231
252	NGUYỄN VĂN PHONG	13/07/1989	*****00	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X		323
253	CHU VĂN PHÚ	02/10/1979	*****80	X. Thần Lĩnh, T. Nghệ An	X		2183
254	TRẦN HUNG PHÚ	28/12/2006	*****82	X. Kim Bảng, T. Nghệ An	X		1182
255	LÊ ĐĂNG PHỤC	25/12/1992	*****47	X. Quỳnh Sơn, T. Nghệ An	X	A1	2093
256	NGUYỄN KHẮC PHỤNG	08/03/1999	*****34	X. Nam Đàn, T. Nghệ An	X	A1	855
257	BÙI THÁI PHƯỚC	23/10/2004	*****65	X. Diễn Châu, T. Nghệ An	X	A1	2232
258	BÙI THỊ PHƯƠNG	13/06/1996	*****80	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X		2094
259	TRẦN THỊ PHƯƠNG	06/07/1994	*****55	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	X	A1	2149
260	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG	02/08/1988	*****09	X. Tiên Phong, T. Nghệ An	X		2184
261	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	04/11/1988	*****69	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		1757
262	PHAN THỊ QUÁN	01/07/1990	*****95	X. Bình Minh, T. Nghệ An	X	A1	778
263	TÔ MINH QUANG	11/10/2005	*****51	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X	A1	2120
264	NGUYỄN ĐÌNH QUANG	26/09/1979	*****74	X. Đông Lộc, T. Nghệ An	X		22335
265	NGUYỄN VĂN QUANG	29/03/1963	*****68	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X		971

266	NGUYỄN VĂN QUANG	05/10/1976	*****59	X. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		1130
267	LÊ ANH QUÂN	01/05/2006	*****14	X. Vạn An, T. Nghệ An	X	A1	2233
268	LÊ HỒNG QUÂN	23/10/1994	*****92	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X		2234
269	LÊ VĂN QUÂN	25/11/2004	*****43	X. Xuân Lâm, T. Nghệ An	X	A1	1350
270	NGUYỄN ANH QUÂN	02/01/2005	*****66	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X	A1	1351
271	KIỀU MINH QUÂN	14/04/2005	*****05	P. Bắc Hồng Lĩnh, T. Hà Tĩnh	X	A1	1349
272	TRẦN VĂN QUẾ	02/07/1972	*****87	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X		2235
273	TRẦN XUÂN QUÝ	20/03/1992	*****11	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		2236
274	NGUYỄN VĂN QUYỀN	06/03/1979	*****53	X. Yên Trung, T. Nghệ An	X	A1	2237
275	NGUYỄN TRỌNG QUYẾT	07/03/1993	*****08	X. Đức Đồng, T. Hà Tĩnh	X		1207
276	NGUYỄN THỊ QUỲNH	05/05/1990	*****50	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X		2095
277	NGUYỄN THỊ QUỲNH	05/05/1984	*****61	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X		2096
278	TẠ THỊ QUỲNH	20/03/1999	*****16	X. Hưng Nguyên Nam, T. Nghệ An	X	A1	1886
279	NGUYỄN VĂN SANG	12/12/1998	*****29	X. Kim Liên, T. Nghệ An	X		1184
280	NGUYỄN THỊ SÂM	03/08/1994	*****50	X. Văn Kiều, T. Nghệ An	X		968
281	ĐÀM THỊ SEN	10/03/1992	*****57	X. An Châu, T. Nghệ An	X		2185
282	NGUYỄN HỒNG SƠN	01/10/1995	*****02	X. Nghĩa Thọ, T. Nghệ An	X	A1	2186
283	BÙI VĂN SƠN	10/10/1991	*****70	X. Nghĩa Lâm, T. Nghệ An	X		2208
284	VÕ VĂN SƠN	12/07/1970	*****27	X. Đại Đồng, T. Nghệ An	X	A1	1419
285	VÕ HƯNG SƠN	22/11/1993	*****22	X. Kim Liên, T. Nghệ An	X		935
286	HOÀNG ANH SƠN	15/02/1979	*****99	X. Kim Bảng, T. Nghệ An	X	A1	597

287	NGUYỄN GIA SƠN	10/07/1998	*****91	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X	A1	2018
288	LÊ THỊ SƯƠNG	14/11/1995	*****21	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X	A1	1420
289	TRẦN THỊ SỸ	05/05/1984	*****72	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X		1071
290	NGUYỄN TIẾN SỸ	20/01/1986	*****63	X. Đức Đồng, T. Hà Tĩnh	X	A1	1233
291	PHAN THỊ TÂM	19/05/1985	*****42	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	X		2097
292	PHAN VĂN TÂM	12/08/1963	*****88	X. Yên Thành, T. Nghệ An	X	A1	2121
293	LÊ THỊ TÂN	29/12/1982	*****38	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X		2122
294	PHAN THỊ THỦY TIÊN	14/09/1993	*****01	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X	A1	1974
295	LÔ VĂN TIÊN	10/01/1974	*****37	X. Mùong Típ, T. Nghệ An	X		1189
296	NGUYỄN VĂN TIỆP	08/11/1997	*****49	X. Đại Huệ, T. Nghệ An	X		864
297	NGUYỄN VĂN TIỆP	09/12/1993	*****57	X. Tam Đồng, T. Nghệ An	X	A1	1355
298	DƯƠNG THỊ TÌNH	15/04/1996	*****78	X. Hải Lộc, T. Nghệ An	X	A1	2239
299	HOÀNG VĂN TÌNH	08/02/1996	*****77	X. An Châu, T. Nghệ An	X	A1	2240
300	NGUYỄN HỮU TÍNH	30/08/1969	*****69	X. Yên Trung, T. Nghệ An	X	A1	247
301	LỮ QUỐC TOẠI	13/12/2006	*****17	X. Mùong Quàng, T. Nghệ An	X		2211
302	NGUYỄN CÔNG TOÀN	10/10/1983	*****81	X. Quan Thành, T. Nghệ An	X		2127
303	THÁI BÁ TOÀN	10/08/1988	*****01	X. Tân Châu, T. Nghệ An	X	A1	2190
304	TRẦN VĂN TOẢN	14/03/1988	*****71	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X		1356
305	NGUYỄN ĐẮC TÚ	12/04/1992	*****36	X. Đại Đồng, T. Nghệ An	X		1303
306	BÙI ANH TÚ	15/11/1995	*****99	X. Đô Lương, T. Nghệ An	X		899
307	PHAN TRỌNG TÚ	01/02/1996	*****55	X. Nghĩa Khánh, T. Nghệ An	X	A1	1383

308	VŨ VĂN TÚ	08/10/2003	*****02	X. Yên Thành, T. Nghệ An	X		1944
309	NGUYỄN HỮU TUẤN	10/12/1966	*****05	X. Quan Thành, T. Nghệ An	X		2104
310	PHAN VĂN TUẤN	04/01/1992	*****70	X. Yên Thành, T. Nghệ An	X		2128
311	NGUYỄN ANH TUẤN	01/04/1979	*****85	X. Nghĩa Hưng, T. Nghệ An	X	A1	2191
312	HOÀNG MẠNH TUẤN	15/10/1992	*****63	X. An Châu, T. Nghệ An	X		2243
313	NGUYỄN ĐÌNH TUẤN	01/06/1981	*****51	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X	A1	2244
314	NGUYỄN QUANG TUẤN	12/04/1999	*****94	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X		2245
315	LA THANH TUẤN	12/06/1991	*****99	X. Tiên Đồng, T. Nghệ An	X		1965
316	TRẦN MINH TUẤN	26/03/1982	*****26	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	X		24382
317	NGUYỄN ANH TUẤN	08/09/1995	*****08	X. Đông Lộc, T. Nghệ An	X		605
318	HOÀNG NGỌC TÙNG	16/11/1996	*****17	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	X	A1	2129
319	PHẠM ĐỨC TÙNG	21/06/2002	*****18	P. Thái Hoà, T. Nghệ An	X		2214
320	NGUYỄN BÁ TÙNG	15/02/1968	*****84	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X		6624
321	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	19/07/1980	*****47	X. Vạn An, T. Nghệ An	X		2192
322	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	23/10/1987	*****82	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X		2105
323	NGUYỄN THỊ BẠCH TUYẾT	10/12/1983	*****05	X. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		2156
324	LÊ THỊ ÁNH TUYẾT	25/06/1995	*****29	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X		1283
325	TRẦN THỊ TƯƠI	19/10/1994	*****10	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X	A1	2155
326	PHẠM XUÂN TƯƠNG	19/05/1994	*****92	X. Mai Hoa, T. Hà Tĩnh	X		18
327	NGUYỄN CÔNG THANH	18/10/1979	*****23	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		950
328	NGUYỄN THỊ THÀNH	05/08/1990	*****22	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X		2187

329	NGUYỄN TRUNG THÀNH	25/09/1979	*****37	X. Yên Trung, T. Nghệ An	X		1971
330	NGUYỄN VĂN THÀNH	20/01/2005	*****34	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X	A1	202
331	NGUYỄN HỮU THÀNH	17/02/1986	*****43	X. Quang Đồng, T. Nghệ An	X		542
332	NGUYỄN TRUNG THÀNH	03/01/1996	*****86	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X		2022
333	ĐẶNG THỊ PHƯƠNG THẢO	10/03/1993	*****36	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X		2098
334	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	28/10/2000	*****75	X. Tân Châu, T. Nghệ An	X	A1	2099
335	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	07/12/2001	*****38	X. Quỳnh Tam, T. Nghệ An	X		2123
336	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	09/10/1999	*****74	X. Quỳnh Phú, T. Nghệ An	X	A1	2151
337	PHẠM THỊ PHƯƠNG THẢO	11/02/1992	*****70	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X		1623
338	NGUYỄN THỊ THẨM	16/02/2000	*****79	X. Vạn An, T. Nghệ An	X		816
339	HOÀNG THỊ THẨM	24/05/1973	*****29	X. Yên Thành, T. Nghệ An	X		1035
340	NGUYỄN SỸ THẮNG	24/03/2003	*****80	X. Quan Thành, T. Nghệ An	X		2150
341	TRẦN DANH THÂN	07/05/1992	*****09	X. Văn Tụ, T. Nghệ An	X	A1	1860
342	THÁI BÁ THỂ	07/07/1993	*****09	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X		2124
343	NGUYỄN VĂN THỂ	16/07/1978	*****83	X. Nghi Lộc, T. Nghệ An	X		1186
344	NGUYỄN HỮU THIÊN	11/04/1994	*****45	X. Quỳnh Lưu, T. Nghệ An	X		2100
345	PHẠM VĂN THIỆN	11/07/2004	*****11	X. Yên Thành, T. Nghệ An	X		20915
346	LÊ ĐÌNH THỊNH	29/03/1995	*****62	X. Quỳnh Tam, T. Nghệ An	X	A1	601
347	CAO MINH THỎA	10/10/1982	*****38	X. Tân Châu, T. Nghệ An	X		205
348	TRẦN PHÚC THỐNG	11/05/1994	*****40	X. Tiên Điền, T. Hà Tĩnh	X	A1	1104
349	NGUYỄN THỊ THƠM	15/10/1985	*****70	X. Cao Dương, T. Phú Thọ	X		1863

350	ĐẶNG HOÀI THU	28/12/2000	*****44	X. Yên Na, T. Nghệ An	X		2101
351	NGUYỄN THỊ THU	03/11/1992	*****63	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X		2152
352	LẠI THỊ THU	08/10/1996	*****50	X. Hoa Quân, T. Nghệ An	X	A1	2188
353	NGÔ THỊ HOÀI THU	12/02/1985	*****68	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X		1012
354	TRẦN THỊ THU	23/11/1992	*****26	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X	A1	1488
355	NGUYỄN THỊ THUẦN	25/10/1978	*****77	X. Nhân Hoà, T. Nghệ An	X		2209
356	LÊ THỊ HOÀNG THỦY	20/11/2000	*****31	X. Thạch Lạc, T. Hà Tĩnh	X	A1	1236
357	NGUYỄN THỊ THỦY	25/06/1984	*****40	X. Giai Lạc, T. Nghệ An	X		2103
358	NGUYỄN THỊ THỦY	22/01/1998	*****30	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X		1014
359	HOÀNG THỊ THU THỦY	29/08/1987	*****16	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X		1558
360	NGUYỄN THỊ THỦY	18/01/1984	*****58	X. Nghĩa Thọ, T. Nghệ An	X		972
361	LÊ THỊ THỦY	20/04/1993	*****78	X. Đại Đồng, T. Nghệ An	X		2042
362	BÙI THỊ THÚY	27/04/1997	*****32	X. Thiên Nhân, T. Nghệ An	X	A1	136
363	DƯƠNG ANH THU'	09/12/2006	*****81	X. Hưng Nguyên Nam, T. Nghệ An	X		2102
364	LÊ MẠNH THỰC	23/05/1990	*****41	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X	A1	1137
365	LƯU THỊ QUỲNH THƯƠNG	17/01/2004	*****21	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X	A1	2125
366	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	27/10/2001	*****60	X. Bạch Hà, T. Nghệ An	X	A1	2126
367	ĐINH THỊ HUYỀN THƯƠNG	23/03/1999	*****35	X. Hưng Nguyên, T. Nghệ An	X		2153
368	VY VĂN THƯƠNG	29/08/1996	*****76	X. Tương Dương, T. Nghệ An	X	A1	2238
369	ĐẶNG THỊ THƯƠNG	31/10/2002	*****00	X. Trung Lộc, T. Nghệ An	X	A1	2065
370	NGUYỄN THỊ MAI THƯƠNG	15/10/1988	*****84	X. Minh Châu, T. Nghệ An	X		1354

371	TRẦN HUY THUỜNG	05/10/1993	*****56	X. Thần Lĩnh, T. Nghệ An	X		1164
372	NGUYỄN THỊ TRÀ	01/10/1997	*****00	X. Tân Phú, T. Nghệ An	X	A1	1652
373	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	24/04/1997	*****89	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X	A1	2154
374	PHAN THỊ HÀ TRANG	17/10/2005	*****82	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X	A1	174
375	LÔ THỊ MINH TRANG	29/08/1995	*****93	X. Cam Phục, T. Nghệ An	X	A1	166
376	TRƯƠNG THỊ TRÂM	12/03/1990	*****03	P. Vinh Lộc, T. Nghệ An	X		1763
377	ĐỖ MINH TRÍ	05/12/1995	*****08	X. Triệu Sơn, T. Thanh Hoá	X		1979
378	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	03/04/1999	*****07	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X		6612
379	TRẦN VĂN TRỌNG	06/08/1981	*****78	X. Đông Lộc, T. Nghệ An	X		2241
380	NGUYỄN XUÂN TRUNG	17/10/1992	*****00	X. Văn Hiến, T. Nghệ An	X		2242
381	NGUYỄN QUANG TRUNG	26/02/1993	*****81	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X		898
382	NGUYỄN THÀNH TRUNG	06/10/1985	*****44	P. Vinh Phú, T. Nghệ An	X	A1	1138
383	TRẦN CÔNG TRUNG	18/12/1990	*****33	P. Vinh Hưng, T. Nghệ An	X		1330
384	NGUYỄN HỮU TRỮ	24/08/1991	*****33	X. Đông Thành, T. Nghệ An	X		2212
385	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	16/03/1990	*****19	X. Tam Hợp, T. Nghệ An	X		2213
386	HỒ ĐÌNH UY	25/02/1997	*****00	P. Quỳnh Mai, T. Nghệ An	X	A1	1384
387	TRẦN THỊ THU UYÊN	20/03/2000	*****51	X. Quan Thành, T. Nghệ An	X	A1	7426
388	NGUYỄN QUỐC VĂN	30/09/2003	*****72	X. Kim Liên, T. Nghệ An	X	A1	1893
389	LUYỆN THỊ VÂN	02/01/1981	*****94	X. Quỳnh Tam, T. Nghệ An	X		2130
390	LÊ THỊ QUỲNH VÂN	20/11/1995	*****59	X. Quỳ Hợp, T. Nghệ An	X		2008
391	NGUYỄN THỊ VÂN	02/02/1986	*****17	X. Kim Liên, T. Nghệ An	X	A1	2025

392	THÁI THỊ HỒNG VIỆT	22/12/1976	*****10	X. Kim Liên, T. Nghệ An	X	A1	439
393	NGUYỄN TÚ VINH	20/06/1979	*****30	X. Yên Trung, T. Nghệ An	X		2215
394	NGUYỄN VĂN VÕ	17/04/2005	*****44	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X	A1	1894
395	ĐẶNG PHAN DUY VŨ	22/02/2006	*****18	X. Nghi Xuân, T. Hà Tĩnh	X		2106
396	LƯU QUANG VŨ	29/04/1990	*****70	P. Cửa Lò, T. Nghệ An	X	A1	2216
397	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	20/11/1982	*****86	X. Quan Thành, T. Nghệ An	X	A1	2107
398	NGUYỄN THỊ XUÂN	10/10/1974	*****33	X. Sơn Lâm, T. Nghệ An	X	A1	2157
399	NGUYỄN THỊ XUÂN	24/10/1988	*****49	P. Thành Vinh, T. Nghệ An	X		2246
400	RIÊU THỊ YÊN	15/10/1982	*****19	X. Hồng Sơn, T. Tuyên Quang	X	A1	2131
401	NGUYỄN THỊ HẢI YÊN	20/04/1992	*****34	X. Đông Lộc, T. Nghệ An	X		2158
402	NGUYỄN THỊ HẢI YÊN	08/09/1993	*****22	P. Trường Vinh, T. Nghệ An	X	A1	1019